TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/2022/HNGĐ-ST Ngày: 26-9-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ông Hồ Văn H và bà Lê Thị Thùy D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 26/5/2016.

Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được vài tháng đầu. Sau đó, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm đến nhau. Từ năm 2017 đến nay, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Hiện bà D đang ở cùng cha mẹ ruột tại tổ 3, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ông H ở tổ 4, khu phố V, phường Phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nhận thấy, giữa hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà D.

Ông Hồ Văn H và bà Lê Thị Thùy D có 01 con chung là Hồ Phượng V, sinh ngày 25/7/2016. Hiện nay, cháu V đang ở chung với mẹ là bà D tại phường Thái Hoà. Ông H đồng ý để bà D được trực tiếp nuôi con chung, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Thị Thùy D nhưng bà D không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Văn H vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Thùy D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Hồ Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thùy D. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn bà Lê Thị Thùy D đang cư trú tại thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Văn H vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Thùy D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại

phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 26/5/2016, ông Hồ Văn H và bà Lê Thị Thùy D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà D là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét thấy, ông H xác định giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm đến nhau. Từ năm 2017 đến nay, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà D nhiều lần để tiến hành hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà D vẫn cố tình vắng mặt, điều này chứng tỏ bà D không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa ông H và bà D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Hồ Văn H và bà Lê Thị Thùy D có 01 con chung là Hồ Phượng V, sinh ngày 25/7/2016. Ông H tự nguyện để bà Dương được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, cháu V còn nhỏ và là con gái nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu cũng đang ở chung với mẹ là bà D. Do đó, việc ông H tự nguyện để bà D trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Hồ Văn H phải nộp số tiền 600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn H đối với bị đơn bà Lê Thị Thùy D về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn H được ly hôn với bà Lê Thị Thùy D.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Hồ Phượng V, sinh ngày 25/7/2016 cho bà Lê Thị Thùy D được quyền trực tiếp nuôi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Hồ Phượng V số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Văn H phải chịu số tiền 600.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006051 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên. Ông Hồ Văn H phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CC THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường T, thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung